

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 21

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 25 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang mười chín, dòng thứ sáu từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu tiếp theo. Chúng ta đọc kinh văn: “*Linh minh đồng triệt, trạm tịch thường hằng. Riêng sáng vắng vặc, chói ngời hư không, linh quang độc diệu, thoát hẳn căn trần*”, chúng ta xem đến chỗ này. Mấy câu này là cổ đại đức tán thán và miêu tả tự tánh, thật ra thì chẳng có cách nào diễn tả được tự tánh, nói cách nào cũng không trọn vẹn, chỉ có thể nói được một phần rất ít. Tổng hợp cách nói của các vị đại đức, chúng ta có thể lĩnh hội được đôi chút, tổ sư nói với chúng ta, việc này phải đích thân chứng được thì mới có thể hiểu rõ, gọi là “*như người uống nước, nóng lạnh tự biết*”, bạn chưa chứng đắc, dầu nói thế nào, cho dù Phật nói, Bồ-tát nói thì cũng rất khó hiểu, vì nó không phải là cảnh giới của chúng ta. Trong đoạn này cũng nói rất rõ ràng, tự tánh chính là lý thể của vạn hữu trong vũ trụ, hết thấy các pháp đều từ chỗ này biến hiện ra, cho nên tự tánh có thể sanh, có thể hiện, a-lại-da thì có thể biến. Cái có thể sanh, có thể hiện thì nhất định là đã có a-lại-da, nếu không có a-lại-da thì sẽ không thể có sanh, không thể có hiện. Như cõi Thường tịch quang trong Tịnh tông chính là tự tánh, đại quang minh tạng cũng là hình dung cho tánh thể này, nó không phải là hiện tượng vật chất, cũng không phải là hiện tượng tinh thần. Không phải là hiện tượng vật chất, nên năm căn *mắt, tai, mũi, lưỡi, thân* của chúng ta không cách nào tiếp xúc được nó, nó không phải là vật chất; nó không phải là hiện tượng tinh thần, nên chúng ta tư duy, tưởng tượng không được. Vì vậy, trong kinh Phật thường dùng bốn chữ “*không thể nghĩ bàn*”, nghĩ là tư duy, bạn nghĩ không ra. Tư duy này có giới hạn, nhưng nó có công năng rất lớn, đó là thức thứ sáu, trong kinh nói cho chúng ta biết, bên ngoài thì nó có thể duyên tới hư không pháp giới, bên trong thì nó có thể duyên tới a-lại-da, nhưng không thể duyên tới tự tánh, cho nên nhất định phải đích thân chứng được thì mới có thể biết. Đến khi nào có thể chứng được? Trong kinh nói với chúng ta là từ Bát địa trở lên. Có tất cả 51 giai vị Bồ-tát, giống như chúng ta đi học, lớp một, lớp hai, có tất cả 51 cấp lớp. Phải đạt tới Bát địa, Bát địa rất cao, cao nhất là Bồ-tát Thập

địa, Bát địa đã nhìn thấy được, đã kiến tánh. Nói kiến tánh tức là đã thật sự thấy được, nếu nói theo nghĩa rộng thì Sơ trụ trong Viên giáo đã thấy rồi. Sau khi thấy rồi, họ vẫn còn tập khí vô minh chưa đoạn, nhưng tập khí không gây chướng ngại, có nghĩa là trí tuệ, đức năng, tướng hảo sẵn có trong tự tánh không bị nó chướng ngại. Có thể nói rằng, những thứ này sau khi lưu lộ ra thì không khác gì Phật quả rốt ráo, vũ trụ thuở ban sơ khởi nguồn như thế nào, họ biết được là do thầy nói, chẳng phải họ đích thân chứng được. Đạt tới Bát địa thì sẽ đích thân chứng được, họ chứng đắc giống hệt như những gì thầy đã giảng, không khác nhau, khi ấy là đích thân chứng đắc. Câu thứ nhất: “Linh minh đồng triệt, trạm tịch thường hằng”, đây là nói về tác dụng của tự tánh. Ngày nay chúng ta nói “linh” là cảm ứng, đối với cảm ứng cực kỳ vi tế, tự tánh đều có thể hiểu được, biết rõ ràng rành rẽ sự cảm ứng ấy. Nó khởi tác dụng ra sao? Tác dụng là đối với dao động sóng cực kỳ vi tế trong tận hư không khắp pháp giới, nó đều có thể hiểu rõ. Hiện nay nhà khoa học cũng phát hiện, một số nhà khoa học nói trong thế gian này không có vật chất, hết thấy mọi hiện tượng đều là hiện tượng dao động sóng, các nhà khoa học cận đại đã nói như vậy. Phật pháp nói nguồn gốc phát sinh của vũ trụ là hiện tượng dao động sóng, hiện tượng dao động sóng vô cùng vi tế! Trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ đã giảng rất rõ ràng, trong sách ấy, ba đoạn đầu quả thật là giải thích hai câu này, từ nhất thể khởi nhị dụng, nhị dụng chính là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần sanh khởi.

Khi sanh khởi thì có ba thứ tác dụng, thứ nhất là “trọn khắp pháp giới”, đồng triệt này chính là trọn khắp pháp giới, linh minh đồng triệt là khắp hư không khắp pháp giới nó đều biết hết, nó có tác dụng này, hiện tượng vật chất cũng như vậy, hiện tượng tinh thần vẫn như vậy. Nói theo Phật pháp, hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần dung hợp vào nhau, tuy là hai thứ, nhưng chúng không tách rời. Khi chúng ta học tập vấn đề này thì dùng điện ảnh, truyền hình hiện nay làm thí dụ, đặc biệt là tivi, bởi vì hiện nay gia đình nào hầu như mỗi ngày đều không rời khỏi tivi. Tôi ví màn hình tivi cho tự tánh, các hình ảnh trong tivi được ví cho các hiện tượng dao động sóng sanh khởi, tức là hiện tượng tinh thần và vật chất, chúng vĩnh viễn chẳng thể rời khỏi tự tánh. Hễ rời khỏi thì chúng sẽ không còn nữa, buộc phải ở trên màn hình thì chúng mới có thể hiển thị được, không có màn hình thì chúng không thể hiển thị, màn hình là chân tánh, những hình ảnh ấy là tướng hư ảo, một cái là chân, một cái là vọng. Thế nào gọi là chân? Tướng hiện trên màn hình sanh diệt trong từng sát-na, nó có sanh diệt nên là hư ảo, không thật sự tồn tại; màn hình là vĩnh hằng, vĩnh

hằng không thay đổi, đó là chân. Nhưng bạn phải hiểu, chân vọng không hai, chân vọng là một thể, diệu dụng ở chỗ này, khi nó khởi tác dụng thì sự dao động sóng ấy đúng là trọn khắp pháp giới. Loại thứ hai là “xuất sanh vô tận”, trong tự tánh có a-lại-da, a-lại-da thức là biến, a-lại-da thức có thể biến, hết thấy hiện tượng là cái được biến ra, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là thứ được biến ra, năng và sở không hai, cái có thể biến và cái được biến ra là một, không phải hai. A-lại-da ở đâu? A-lại-da ở trong tướng phần, trong kiến phần và tướng phần đều có, đều không tách rời. Tướng nghiệp, tướng chuyển, tướng cảnh giới tuy một mà ba, tuy ba mà một, nhất định không thể độc lập. Cho nên gọi là hư ảo, tướng hư ảo, mộng huyễn bọt bóng. Bất luận ở trạng thái nào, thể của chúng đều là “trạm tịch thường hằng”, trạm là thanh tịnh, tịch là tịch diệt. Chúng ta dùng cương lĩnh tu học trong tựa đề kinh này để nói thì sẽ dễ hiểu, trạm là thanh tịnh, tịch là bình đẳng, thường hằng là vĩnh hằng bất biến. Những chữ này nhằm miêu tả tự tánh, là khởi dụng của tự tánh. *Thể, tướng, dụng* mà trong kinh Hoa Nghiêm nói đều ở trong câu trạm tịch thường hằng này, cho nên câu này quả thật không dễ hiểu cho lắm.

Tiếp theo là “riêng sáng vắng vặc” cũng là hình dung, “riêng” là chỉ có tự tánh, thực sự chỉ có tự tánh là không sanh không diệt, không có đối lập, không có đối lập qua lại. Hễ khởi lên tác dụng thì có đối lập nhau, bạn xem tinh thần và vật chất đối lập nhau, tuy đối lập nhau nhưng chúng dung hợp nhau, trong tinh thần có vật chất, trong vật chất có tinh thần. Hôm qua có đồng học tìm được trên mạng, hiện nay đã làm thành đĩa, tôi qua tôi có xem một chút, hình như dài 45 phút, đó là báo cáo khoa học gần đây của Mỹ, họ đang khảo sát, nghiên cứu nhằm chứng minh nước có ký ức. Nếu phát hiện này được công nhận thì trong vật lý học sẽ có một cuộc cách mạng rất lớn, cách mạng gì vậy? Hiện nay, chúng ta nói khoáng vật không phải là sinh vật, nhưng trong ấy có thấy nghe hay biết, lại còn có ký ức. Có ký ức thì sẽ báo thù hay không? Chúng ta đối xử không tốt với nó, nó có báo thù hay không? Nếu có báo thù thì phiền phức rồi. Ngày nay chúng ta phá hoại núi sông đất đai trên địa cầu, phá hoại chúng, nếu chúng ghi hận thì sẽ báo thù, sự báo thù của chúng chính là động đất, là thảm họa thiên nhiên, rất đáng sợ. Cho nên trong kinh giáo, đức Phật một mực dạy chúng ta “cung kính hết thấy”, trong Phật pháp nói tới luân lý, luân lý là nói về quan hệ, người thế gian chúng ta nói tới luân lý thì chỉ nói về quan hệ giữa con người, ngũ luân là quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ vua tôi, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, nói tới những mối quan hệ này. Nhưng quan hệ được nói trong Phật pháp không chỉ có quan hệ giữa người với người, mà còn là quan hệ giữa người và hết

thầy động vật, Phật pháp nói khá nhiều quan hệ! Quan hệ giữa con người và các chiều không gian khác nhau, trong các chiều không gian khác nhau có sinh vật, còn có mối quan hệ giữa con người và cây cối hoa cỏ, đây là quan hệ với thực vật, quan hệ giữa con người với núi sông đất đai, quan hệ giữa con người với tận hư không khắp pháp giới, luân lý này được giảng hết sức rộng.

Sau khi đã biết các mối quan hệ, Phật dạy cho chúng ta một tâm thái, cung kính hết thầy, bạn xem sám nghi trong Phật pháp vừa mở đầu là “nhất tâm đánh lễ, cung kính hết thầy”. Chúng ta cung kính cây cối hoa cỏ, cung kính núi sông đất đai, cung kính vạn pháp trong vũ trụ, không có gì không dùng tâm cung kính. Nguyên thứ nhất của Bồ-tát Phổ Hiền là “lễ kính chư Phật”, bao gồm quan hệ luân lý được nói trong nhà Phật. Đối xử tốt với vạn vật, đối xử tốt với cây cối hoa cỏ, chúng có thọ tướng hành thức, những năm qua chúng tôi đã chứng minh được chuyện này. Chúng tôi trồng trọt, đối với rau, quả, cây cối đều có cảm ứng, chúng ta khởi tâm động niệm thì chúng đều biết, đều có cảm ứng. Chúng tôi đối xử tốt với chúng, chúng cũng báo đáp lại rất tốt, lá đặc biệt xanh, hoa đặc biệt thơm, quả đặc biệt ngọt, là sự báo đáp của chúng. Nếu chim, côn trùng muốn ăn những rau quả ấy, chúng tôi quy định với chúng, chúng tôi nghĩ cho chúng, chúng cũng nghĩ cho chúng tôi. Do vậy, vườn rau của chúng tôi nhất định chừa một khu nhỏ, khu ấy chuyên dành cho côn trùng ăn, chúng đều đến đó ăn, không quấy nhiễu những nơi khác. Cây ăn quả cũng vậy, chúng tôi chỉ định mấy cây chuyên dành cho chim, chim tới ăn trái cây, chúng chỉ ăn trên mấy cây đó, đối với cây không được chỉ định thì chúng không quấy nhiễu. Thế nên, chúng tôi chung sống rất tốt với côn trùng và chim chóc, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, biết nghĩ cho nhau. Cho nên hoa quả không cần thuốc trừ sâu, thuốc trừ sâu có hại, khi chim ăn vào sẽ bị bệnh, con người ăn vào cũng sanh bệnh, bản thân trái cây cũng biến chất. Cho nên không được dùng thứ này, chẳng những không được dùng thuốc trừ sâu, mà phân hóa học cũng không được dùng. Chúng ta không dùng những thứ ấy, mà dùng thiện tâm đối đãi với động vật nhỏ và cây cối hoa cỏ, chúng sẽ lớn lên tươi tốt. Những nông dân gần đó đến tham quan nông trường của chúng tôi đều vô cùng kinh ngạc: các vị dùng phương pháp gì mà trồng được tốt như vậy? Tôi nói với họ, tôi dùng phương pháp niệm Phật để trồng. Trong vườn rau, vườn cây ăn quả, chúng tôi mở máy niệm Phật, suốt 24 giờ phát Phật hiệu “A-di-đà Phật” cho cây cối nghe, chúng tôi chỉ dùng A-di-đà Phật để trồng trọt, những năm qua trồng trọt rất thành công! Cho nên bạn nói xem, đây là đạo lý gì? Ở đây nói “linh minh đồng triệt, trạm tịch thường hằng” chính là đạo lý, nguyên lý, nó không rời tự tánh,

nó là từ trong tự tánh mà biến hiện. Thế nên chúng ta tùy thuận tánh đức thì mọi thứ đều tốt đẹp, trái nghịch tánh đức thì phiền phức liền đến. Khoa học kỹ thuật trái nghịch tánh đức, đúng là có thể cho ra quả to hơn, nhưng không ngọt, không có mùi vị, nhìn thì đẹp nhưng ăn không có mùi vị gì. Đó là gì? Đó là thiên nhiên báo thù, chúng ta đừng đối đãi với chúng như thế.

Mấy câu tiếp theo đều là tán thán, “chối ngợi hư không”, đây là tán thán, “gồm không lẫn có” trong ba thứ trọn khắp cũng chính là “tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới” mà nhà Phật thường nói, không có bờ bến. “Linh quang độc diệu, thoát hẳn căn trần”, đây là đặc biệt nói với người tu hành, người tu hành hãy nên như thế, linh quang độc diệu là nói về trí tuệ, trí tuệ viên mãn. Trí tuệ viên mãn do đâu mà có? Bạn có thể buông bỏ căn trần thì trí tuệ và đức tướng trong tự tánh thấy đều hiện ra, căn là sáu căn, trần là sáu trần. Thật ra ở đây còn nói sáu thức; nói cách khác, không được chấp tướng! Căn trần là hiện tượng vật chất, sáu thức, trong căn trần còn bao gồm thức, căn - trần - thức hợp thành 18 giới, thức là hiện tượng tâm lý, hiện tượng vật chất và hiện tượng tâm lý thấy đều phải buông xuống, vì sao vậy? Chúng là giả. Linh quang độc diệu là chân, linh quang độc diệu là trí tuệ bát-nhã và vạn đức vạn năng vốn có trong tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật nói: “Hết thấy chúng sanh đều có trí tuệ và đức tướng của Như Lai”, linh quang là chỉ cho điều này, chỉ cần bạn buông xuống phân biệt, chấp trước thì linh quang sẽ hiển hiện. *“Vì thế, đại sư Liên Trì tán thán rằng: Lớn thay chân thể! Không thể nghĩ bàn thì chỉ có mỗi tự tánh mà thôi”*. Những câu này thấy đều tán thán tự tánh, tự tánh cũng là bất đắc dĩ, gượng đặt tên là tự tánh, phần trước đã nói qua, ngay cả tên “tự tánh” cũng đừng chấp trước, hễ bạn chấp trước thì sai rồi.

Đoạn tiếp theo nói: *“Tông chỉ của thật tướng, như trên đã sơ lược nêu rõ”*, tông chỉ của thật tướng đã được giảng đại khái ở đoạn lớn phía trước, hết thấy các kinh Đại thừa đều căn cứ vào thật tướng của các pháp để nói, chính là chân tướng của hết thấy pháp. Đức Phật giảng kinh căn cứ vào đâu? Căn cứ vào chân tướng của hết thấy pháp mà nói. Nói những gì? Những gì Phật nói cũng không rời chân tướng của hết thấy pháp. Chúng ta có thể nói, hết thấy kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật, thậm chí mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đã nói, đều là giảng những gì? Thật tướng các pháp, nói một câu đơn giản dễ hiểu, thì đó là chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ, giảng về điều ấy. Tiếp đó lại nói về kinh này: *“Còn về thể tánh của kinh này”*, bộ kinh Vô Lượng Thọ này, *“sao được gọi là thật tướng”*, cũng có thể gọi là thật tướng sao? *“Tiếp theo nói rõ”*, tiếp đó nói rõ cho chúng ta, quả đúng

như vậy. “*Bồ-tát Thế Thân*”, ngài Thế Thân còn gọi là Thiên Thân, trong *Vãng Sanh Luận* có mấy câu thế này: “*Thành tựu công đức cõi Phật trang nghiêm; thành tựu công đức Phật trang nghiêm; thành tựu công đức Bồ-tát trang nghiêm. Nên biết, ba thứ thành tựu này là nguyện tâm trang nghiêm*”. Ba thứ thành tựu này chính là thành tựu của thế giới Tây Phương Cực Lạc: cõi Phật là y báo, Phật Bồ-tát là chánh báo. Phật đã buông xuống toàn bộ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; Bồ-tát còn đang buông xuống, chưa buông sạch hết, chưa buông triệt để, đó là Bồ-tát. Bồ-tát là tiếng Phạn, đại sư Huyền Trang giải thích, dịch sang nghĩa Trung Quốc là “hữu tình giác”, hữu tình là còn có tình thức, tình thức chưa đoạn, nhưng đã giác ngộ. Phật thì sao? Phật là giác, dùng một chữ này là được rồi, phía trước không có hữu tình, Phật thật sự đã giác ngộ viên mãn rốt ráo; Bồ-tát tuy giác ngộ, nhưng tình thức chưa đoạn, đại sư Huyền Trang dịch như vậy. Chúng ta gọi cách dịch trước thời đại sư Huyền Trang là cổ dịch, cổ đại đức dịch chữ Bồ-tát thành “chúng sanh đại đạo tâm”, đại đạo tâm chính là giác, chúng sanh chính là hữu tình, dịch cũng rất hay. Quả thật sau thời đại sư Huyền Trang, cách gọi Bồ-tát là hữu tình giác được nhiều người dùng.

Ba thứ thành tựu này là y chánh trang nghiêm. Bạn xem thầy, Phật trang nghiêm, đây là thành tựu công đức của thầy, Bồ-tát là học sinh. Do vậy, ở thế giới Tây Phương, ở thế giới Hoa Tạng, chúng ta chỉ thấy trong các thế giới ấy gồm hai loại người, một là Phật, hai là Bồ-tát. Ngoài hai loại này ra, hình như trong kinh không nói tới. Nếu chúng ta quan sát tỉ mỉ thế giới ấy, thì thấy thế giới ấy giống như gì? Thế giới ấy là trường học, trong trường học chỉ có thầy và học sinh, không có tổ chức chính phủ. Ở thế giới Cực Lạc không nói có quốc vương, trước nay chưa hề nói, thế giới Hoa Tạng cũng không có một thiên vương nào. Do vậy, những tổ chức trong thế gian chúng ta chỉ trong lục đạo mới có, tứ thánh pháp giới không có. Trong lục đạo có, trời Sắc giới có Đại Phạm thiên vương, đây là trời Sơ thiên; trời Tứ thiên có Ma-hê-thủ-la thiên vương; trong Vô Sắc giới không có, Vô Sắc giới không có hiện tượng vật chất, chỉ có tinh thần. Ngày nay chúng ta nói duy vật, duy tâm, tứ thiên tứ không, trời Tứ không là duy tâm, người nơi ấy không có nhục thể, tức là không có hiện tượng vật chất, cho nên họ cũng không cần sống trong cung điện, họ không cần. Chúng ta gọi họ là linh giới, hoàn toàn là hiện tượng tinh thần, nếu không có nhục thể thì chính là cõi u linh. Nhưng trong vật chất nhất định có hiện tượng tinh thần, trên thực tế thì trong hiện tượng tinh thần vẫn có hiện tượng vật chất, nhưng chúng ta không nhìn thấy hiện tượng vật chất ấy, Phật Bồ-tát thấy được, A-la-hán cũng thấy được, điều này chứng tỏ tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời

nhau. Trong sắc có hiển sắc và bất hiển sắc, nhà Phật gọi bất hiển sắc là vô biểu sắc. Thật ra loại sắc này đối với chúng ta cũng không khó hiểu, mỗi người chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, trong mộng có sắc hay không? Có sắc tướng, bản thân nhìn thấy sắc tướng ấy rõ ràng, nhưng người khác không nhìn thấy, đó là vô biểu sắc. Chúng ta tưởng tượng, nghĩ đến Bắc Kinh, nghĩ đến Cố Cung, Cố Cung liền hiện tượng ngay trong đầu, bản thân chúng ta nghĩ đến rất rõ ràng, chúng ta biết, nhưng khi ta nghĩ thì người khác không biết. Tuy nhiên bạn nghĩ điều gì thì đều hiện ra tướng, người có công phu họ nhìn thấy được, người thông thường không thể thấy. Điều này chứng tỏ vật chất và tinh thần vĩnh viễn không thể tách rời, nói duy tâm hay duy vật đều không thỏa đáng, vì chúng là một thể, không thể chia chúng thành hai thứ, chia thành hai thứ là sai rồi. Giống như hiện nay chúng ta nói đến tivi, màn hình tivi và sắc tướng không phải là một thứ, nhưng chúng là một thể, bạn không cách nào tách rời chúng ra, hễ tách rời thì không còn nữa. Câu tiếp theo rất quan trọng, nên biết, bạn nên biết rằng.

“Nói đại lược trong một câu pháp”, thế nào là một câu pháp? Tiếp theo có giải thích, *“một câu pháp là câu thanh tịnh”*. Câu thanh tịnh là gì? *“Câu thanh tịnh là trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi”*. Ở đây đã nói rõ với chúng ta, trí tuệ chân thật vốn sẵn có trong tự tánh của chúng ta, cũng như trong kinh giáo, đức Phật thường nói “thấy nghe hay biết”, có thể thấy, có thể nghe, có thể cảm nhận, có thể biết, hơn nữa trong thấy nghe hay biết chắc chắn không nảy sanh sai lầm, vì sao vậy? Nó là tánh đức, đây chính là trí tuệ chân thật. Khi giác ngộ, người ấy không cho thân này là thân, thân này gọi là sắc thân, là nhục thân, người ấy không coi đây là thân, họ biết thứ này là giả, họ lấy pháp làm thân. Pháp là gì? Toàn bộ vũ trụ, trong Phật pháp nói hết thấy vạn vật trong tận hư không khắp pháp giới thấy đều là thân của họ, do tự tánh biến hiện ra. Thân thể này của chúng ta vẫn là tự tánh, không rời khỏi tự tánh, giống như chúng ta xem tivi, tất cả sắc tướng đều không thể rời khỏi màn hình. Pháp thân là gì? Màn hình là pháp thân, hết thấy tướng hiện trên màn hình đều là pháp thân, không có thứ nào không phải là pháp thân. Sau khi chúng ta hiểu rõ thân này thì nó chính là pháp thân, cũng là một trong các pháp thân, tất cả thân động vật đều là pháp thân, cùng với ta là một, không phải hai, đích thực là một thể. Chúng ta khởi tâm động niệm, chúng đều nhận được tin tức, khởi tâm động niệm của mỗi người đều có thể giao thoa với nhau, vô cùng nhạy bén, một chút cũng chẳng sai. Cho đến cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, vô lượng vô số tinh cầu tinh hệ trong không gian, tất cả đều liên quan mật thiết với nhau, kết nối khít khao với nhau trong từng sát-na.

Nhà Phật dùng lưới để làm thí dụ, lưới của trời Đê Thích, giao thoa như vậy. Do vậy, theo vũ trụ quan của nhà Phật thì toàn bộ vũ trụ là một thể, có quan hệ mật thiết như vậy, đây gọi là pháp thân. Pháp thân vô vi nhưng không gì không làm, vô vi là nói về tự tánh, không gì không làm là nói về a-lại-da, a-lại-da là vọng tâm, tự tánh là chân tâm, chân vọng không hai. Cho nên điều này khác với triết học, đầu thời Dân Quốc, đại sư Âu Dương Cán Vô trong bài diễn giảng phát biểu tại đại học Trung Sơn Đệ Tứ, khi ấy cũng gây chấn động trong giới học thuật. Ông nói: “Phật pháp không phải là tôn giáo, không phải là triết học, mà là điều người thời nay không thể thiếu”, nêu ra một lập luận như thế. Không phải là tôn giáo thì chúng ta không bàn tới, nhưng vì sao không phải là triết học? Triết học có năng và sở, Phật pháp tuy nói đến năng và sở, nhưng năng sở là một, không phải hai, cho nên đây không phải là phạm trù triết học, không nên nói Phật pháp là triết học. Vậy nên nói thế nào? Phật pháp chỉ là Phật pháp, không thể dùng danh từ nào khác để thay thế. Đó là cách nói của đại sư Âu Dương, chúng ta nghe xong cũng cảm thấy rất có lý, ông nói Phật giáo là điều người thời nay không thể thiếu, câu này nói rất đúng trọng tâm.

Thế nên vô vi là thể, hữu vi là dụng, vô vi là thanh tịnh tịch diệt, hữu vi là “xuất sanh vô tận”, cái thứ hai trong ba thứ trọn khắp. Sau khi chúng ta hiểu rõ chân tướng thì dùng tâm thái gì để đáp lại? Chính là “gồm không lẫn có”, tâm lượng của bạn vốn lớn như vậy, bạn đều có thể bao dung tất cả. Bao dung thì bạn sẽ không so đo, đúng là tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới, vốn là như vậy, mỗi người đều là như vậy. *“Luận này hiển thị trực tiếp nhất chân pháp giới lý sự vô ngại, ngay nơi sự mà lại chân, ngay nơi tướng chính là đạo”*. Đây là nói về chư Phật Bồ-tát và hoàn cảnh sống của các ngài ở thế giới Cực Lạc, ngày nay chúng ta gọi là vũ trụ. Hoàng lão vô cùng tán thán mấy câu này trong Vãng Sanh Luận của Bồ-tát Thế Thân. Khi chúng tôi gặp nhau, ngài cũng thường nhắc tới, cũng thường trích dẫn mấy câu này để chỉ rõ thế giới Cực Lạc là nhất chân pháp giới lý sự vô ngại. “Ngay nơi sự mà lại chân”, sự là tướng, chân là tánh, tánh tướng không hai, tánh tướng như một. “Ngay nơi tướng chính là đạo”, đạo là nói về tánh, tướng là nói về sự, hai câu này có ý nghĩa tương đồng. *“Các thứ y chánh trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc, mỗi thứ đều là trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi”*. Ở đây Hoàng lão đã nêu rõ lý trong ý nghĩa lời nói của Bồ-tát Thế Thân, chân thật là tự tánh, trí tuệ là bát-nhã, vô vi là đức, pháp thân là tướng, chúng là một thể. *“Mỗi thứ đều là thật tướng”*, pháp vốn như vậy, tự tánh là thật tướng, bát-nhã là thật tướng, đức cũng là thật tướng, tướng

cũng là thật tướng. “*Vì thế nói: kinh này lấy thật tướng làm thể*”, đây là nói theo Vãng Sanh Luận của Bồ-tát Thiên Thân.

Tiếp theo: “*Đại sư Cừ Am đời Minh nói: rùng quỳnh, ao ngọc*”, rùng quỳnh là nói cây báu của thế giới Tây Phương, ao ngọc là ao sen. Trong đại bản và tiểu bản, chúng ta đều thấy điều này. “*Hiển lộ trực tiếp nguồn tâm*”, nguồn tâm là tự tánh, “*thọ lượng, quang minh, phô bày trọn vẹn tự tánh*”, thọ lượng là đức, quang minh là trí, phô bày trọn vẹn tự tánh, thấy đều là sự lưu lộ viên mãn của tự tánh, chúng ta thường nói là “*tự tánh phóng quang, quang minh chiếu khắp*”, chính là ý nghĩa này, phô bày là nêu rõ. Trong bộ Viên Trung Sao, đại sư U Khê cũng nói đến ý nghĩa giống như vậy: “*Rùng quỳnh, ao ngọc, thọ lượng, quang minh vốn là tướng của hết thấy các pháp, thế nên hiển lộ trực tiếp nguồn tâm, phô bày trọn vẹn tự tánh, mà nào có tướng để đạt được*”. Tướng tức chẳng phải tướng, chẳng phải tướng chính là tướng, giáo pháp Đại thừa đến sau cùng liền nhập vào pháp môn không hai; nhập vào pháp môn không hai, chính là Phật thường dạy chúng ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, bạn sẽ khế nhập. Làm được không phân biệt, không chấp trước vẫn chưa được, vẫn chưa nhập vào pháp môn không hai, nhập vào pháp môn không hai là pháp thân Bồ-tát, kinh Hoa Nghiêm nói đó là bậc Sơ trụ trong Viên giáo trở lên. Đã buông xuống phân biệt, chấp trước, nhưng còn khởi tâm động niệm thì bạn vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới; chưa ra khỏi mười pháp giới thì bạn không cách nào khế nhập cảnh giới không hai. Đây là một giới hạn rất lớn, là ranh giới giữa phàm và thánh, vượt thoát mười pháp giới bèn minh tâm kiến tánh, chúng ta thông thường gọi là thành Phật. Cư sĩ Giang Vị Nông chú giải kinh Kim Cang, trong bộ Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa của ông đã giảng về chư Phật Như Lai; bạn xem, trong chú giải ông nói chữ “*chư Phật*” không phải là nhiều vị Phật, mà “*chư Phật*” là 42 cấp bậc, từ Thập trụ, đều thuộc Viên giáo, gồm Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, ông giải thích “*chư Phật Như Lai*” là 42 giai vị chư Phật Như Lai. Minh tâm kiến tánh bèn thành Phật, minh tâm kiến tánh là đã buông xuống khởi tâm động niệm, không khởi tâm, không động niệm, đương nhiên không có phân biệt, chấp trước.

Trong cảnh giới này vì sao còn có 42 cấp bậc? Không khởi tâm, không động niệm, vì sao vẫn còn có cấp bậc? Có cấp bậc thì chẳng phải là có khởi tâm động niệm đó sao? Đã không khởi tâm, không động niệm rồi, mà Phật nói có 42 cấp bậc. Chúng ta có thể hiểu rằng, 42 cấp bậc ấy không thể nói là có, cũng chẳng thể nói là không có, chẳng có chẳng không. Nếu bạn nói có, vậy không khởi tâm động niệm, lấy đâu

ra 42 cấp bậc? Bạn nói không có, nhưng họ chưa đoạn tập khí vô minh, vô minh đã đoạn rồi, không khởi tâm, không động niệm là đoạn vô minh, vô minh đã đoạn rồi nhưng vẫn còn tập khí vô minh, tập khí vô minh có dày mỏng khác nhau, người vừa mới đoạn vô minh, tập khí vẫn còn rất dày, ở cấp dưới, càng lên cao thì càng nhạt bớt. Tập khí cũng không dễ hiểu, cho nên cổ đức dùng bình rượu làm thí dụ, thí dụ này rất hay, bình đựng rượu, đổ sạch rượu đi, đổ hết, lau chùi sạch sẽ bên trong, một giọt cũng không còn, thật sự không có tí rượu nào, nhưng vẫn ngửi thấy mùi, đó gọi là tập khí, mùi ấy không lau hết được, nhưng nó cũng không trở ngại gì, bạn đem đựng thứ khác thì cũng không trở ngại, thời gian lâu rồi thì tự nhiên tập khí ấy sẽ không còn. Cho nên trong cõi Thật báo, họ dụng công đoạn tập khí ấy, họ không có cách nào khác, gọi là đạo không cần dụng công, trong đó không được có chút ý niệm nào. Bạn vừa khởi niệm liền đọa lạc, không phải như vậy. Vì thế, họ chắc chắn không khởi tâm, không động niệm. Lúc bấy giờ thì phiền não đã đoạn hết, không cần phải dụng công đoạn phiền não. Khi ấy, tâm từ bi trong tự tánh hiện tiền, họ đạt được chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi trong tự tánh, những tánh đức ấy xuất hiện, họ bèn khởi cảm ứng đạo giao với hết thảy chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, chúng sanh có cảm, họ liền ứng.

Bồ-tát Sơ trụ trong Viên giáo có năng lực này, nên dùng thân Phật để độ, liền hiện thân Phật để nói pháp. Như trong phẩm Quán Thế Âm Phổ Môn nói về 32 ứng thân, nên dùng thân gì để độ thì liền hiện thân ấy. Bản thân Phật Bồ-tát không có ý nghĩ “ta muốn hiện thân gì”, nếu vậy thì các ngài là phàm phu rồi, các ngài không có ta, ta của các ngài là pháp thân, không có một cái ta đơn độc, không có ý niệm ấy. Pháp thân ở nơi đâu? Pháp thân ở khắp pháp giới hư không giới, chỗ nào cũng có, lúc nào cũng hiện diện, một niệm của chúng ta liền khởi cảm ứng. Thế nên có bốn loại cảm ứng, chắc chắn có cảm ứng. Có khi có cảm ứng, nhưng bản thân chúng ta nghiệp chướng quá nặng nên không thấy được, nhưng thật sự có cảm ứng. Biết chân tướng sự thật này thì hiểu rằng, chúng ta ở mọi lúc mọi nơi không được có ý niệm bất thiện, đừng cho rằng không ai biết, khởi lên một ý niệm bất thiện thì chư Phật Bồ-tát với số lượng không biết nhiều hơn số người trên địa cầu bao nhiêu lần, các ngài biết hết. Không những chư Phật Bồ-tát biết, mà trong những đoạn trước chúng tôi cũng nói rất rõ ràng, tất cả vật chất đều có thấy nghe hay biết, chúng đều biết, ở đây chúng ta khởi tâm động niệm, bàn ghế có biết hay không? Biết. Vì sao vậy? Hết thảy vật chất đều có thọ tướng hành thức, ý niệm vừa khởi lên, chúng có cảm nhận, chúng cũng biết nghĩ.

Trong Hoàn Nguyên Quán đã giảng chuyện này rất rõ ràng, rất sáng tỏ, nhỏ đến mức độ nào? Nhà Phật gọi là vi trần. Ba thứ trọn khắp trong Hoàn Nguyên Quán đều lấy một vi trần làm thí dụ, một hạt vi trần, nhục nhãn chẳng thể thấy, khoa học hiện nay gọi nó là nguyên tử, electron, hạt cơ bản, năng lượng của một hạt vi trần như thế trọn khắp pháp giới, sau khi mê thì năng lượng ấy biến thành thọ tướng hành thức, trong tự tánh thì gọi là thấy nghe hay biết. Trong a-lại-da thì gọi là thọ tướng hành thức, thọ là năm thức trước, tướng là thức thứ sáu, hành là thức thứ bảy, cái cuối cùng là a-lại-da thức, thức trong “thọ tướng hành thức” chính là a-lại-da thức. A-lại-da thức là năng lượng, hai thức thứ sáu và thức bảy là phân biệt và chấp trước, ngày nay chúng ta gọi chúng là thông tin, năm thức đầu là tác dụng khởi lên của vật chất, chúng có thọ, năm thức đầu là thọ, chúng có thể tiếp nhận, có năng lực tiếp nhận. Vì thế mỗi hạt cơ bản đều có thọ tướng hành thức, thân thể chúng ta do biết bao hạt cơ bản tổ hợp thành, mỗi hạt cơ bản đều có thọ tướng hành thức. Trong kinh, đức Phật thường nói một sợi lông trên thân người, đây là lông tơ, đầu sợi lông tơ, trong y báo, là nói theo phương diện vật chất, mỗi hạt vi trần đều có thọ tướng hành thức. Cho nên nhà khoa học hiện nay dùng nước làm thí nghiệm, nước có thể thấy nghe, hiểu được ý nghĩ của con người, nó có cảm nhận, có thọ tướng hành. Hiện nay, thí nghiệm ra nó còn có ký ức, ký ức ấy là thức, a-lại-da thức chứa hạt giống, ký ức ấy chính là thức khởi tác dụng, nó có toàn bộ thọ tướng hành thức, thấy đều đầy đủ. Điều này có nghĩa là trong vật chất có đầy đủ tâm pháp, nhà Phật nói về ngũ uẩn, thì sắc là hiện tượng vật chất, thọ tướng hành thức là hiện tượng tâm lý, bất luận trong vật thể nào cũng đều có, do bạn không phát hiện ra. Cho nên Phật pháp quả thật là phi thường! Tới khi nào mới có thể phát hiện ra hiện tượng này? Nói theo thông thường thì đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh sẽ nhìn thấy hiện tượng này, hiểu rõ triệt để, nhìn thấy duyên khởi của vũ trụ. Duyên khởi của vũ trụ là khi nào? Ngay lúc này, không có quá khứ, vị lai, mà là một niệm ngay lúc này. Thời gian và không gian là giả, là ảo giác, trong Phật pháp gọi là “bất tương ưng hành pháp”; nói theo hiện nay, bất tương ưng hành pháp là khái niệm trừu tượng, không có thật, chỉ ngay lúc này.

Hai câu tiếp theo nói: “*Đây chính là vô tướng mà chẳng phải không có tướng*”, vô tướng nhưng không phải là không có tướng, câu này có ý nghĩa như vậy, “*cái chánh thể tuy có tướng mà vô tướng*”, chính là thật tướng, điều này chứng tỏ đức Phật nói kinh Vô Lượng Thọ cũng là căn cứ vào thật tướng để nói. “*Ấy là vì tâm tánh của chúng ta sức chứa bằng pháp giới, linh minh đồng triệt, trạm tịch thường hằng,*

đọc suốt ba đời, ngang khắp mười phương. Cõi nước Cực Lạc chẳng ở ngoài tâm, bách giới thiên như, ta đều sẵn đủ”. Đây là chân tướng sự thật, tâm tánh của chúng ta, sức chứa của tâm tánh ngang bằng pháp giới, pháp giới tức là vũ trụ không có bờ bến, vì sao? Tâm tánh không có bờ bến. Cổ nhân Trung Quốc đã nói hai câu: “Lớn mà không có ngoài, nhỏ mà không có trong”, đó là người Trung Quốc miêu tả tâm tánh. Cho nên, tôi nói tổ tiên của chúng ta là Phật Bồ-tát tái lai, tuyệt đối chẳng giả, họ nói hoàn toàn giống như Phật, bạn hãy suy nghĩ hai câu nói ấy, “lớn mà không có ngoài, nhỏ mà không có trong”, chắc chắn không có bờ bến, bạn tìm không ra giới tuyến. Nhà khoa học và vật lý học hiện nay gọi là thế giới vĩ mô, lớn mà không có ngoài, cơ học lượng tử thì nói về thứ nhỏ mà không có trong, nghiên cứu theo hai cực đoan này. Nghiên cứu thế nào đi nữa cũng không có cách nào vượt hơn những gì kinh điển đã nói, vì sao vậy? Nhờ vào máy móc, nhờ vào toán học thì không có cách nào, vẫn còn có giới hạn. Vì sao đức Phật biết? Đức Phật chứng đắc bằng thiền định. Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước ngài thấy đều buông xuống, sau khi buông xuống liền thấy rõ chân tướng, nó liền hiện tiền. Sau đó mới hiểu được, khởi tâm động niệm là phiền não vô trí vô minh. Dùng từ này rất hay, phiền não vô trí vô minh, nó không có khởi đầu, vì sao vậy? Nó là một niệm, chính là do niệm này. Phiền phức của chúng ta là sau một niệm này lại có một niệm khác tiếp nối, nó sanh ra tướng tiếp nối, nếu một niệm ấy là giác ngộ thì tướng tiếp nối sẽ không sanh, cõi Thường tịch quang lập tức hiện tiền. Do vậy, vấn đề không phải trước hay sau, mà xác thực là ngay một niệm hiện tiền, bạn không nắm bắt được niệm ấy, nó quá nhanh. Trong một giây có bao nhiêu niệm? Nếu khảy ngón tay năm lần thì là 1.600 ngàn tỉ niệm, sao bạn có thể nắm bắt được! Cho nên nó là giả, không phải thật, nên không cần quan tâm, hễ bạn tâm là sai rồi, bạn tâm sẽ sanh phiền não, bạn liền đọa vào vô minh; bạn hết thấy đều buông xuống là đúng, chân tâm sẽ hiện tiền. Trong chân tâm có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, nhà Phật gọi là công đức, vô lượng công đức trang nghiêm, trang nghiêm là tướng hảo, cho nên sức chứa bằng pháp giới.

Pháp giới, nói về nhỏ thì nhỏ mà không có trong, nhà Phật nói trong vi trần có thế giới, vi trần không phình to, thế giới không thu nhỏ, chúng bình đẳng, như nhau. Bồ-tát Phổ Hiền có thể tiến vào bên trong thế giới của vi trần để lễ Phật, cúng dường, nghe kinh, Bồ-tát Phổ Hiền có năng lực ấy. Vì sao Bồ-tát Phổ Hiền có năng lực ấy? Bồ-tát Phổ Hiền đã trở về tự tánh, cho nên mỗi nguyện trong mười đại nguyện vương của ngài đều tương ứng viên mãn với tự tánh, ngài có năng lực vào thế giới bên trong vi trần để lễ Phật, tham học. Chúng ta phải hiểu, thế giới bên trong vi trần ấy lại có

vi trần, trong vi trần ấy lại có thế giới, trùng trùng vô tận, đây là pháp tánh. Thế nên nhà Phật thường nói “rộng không bờ bến, sâu không có đáy”, là nói đến đạo lý này, không có giới hạn! Không có đáy. Pháp tánh vốn là như thế, vốn là như vậy. Linh minh đồng triệt, trạm tịch thường hằng là nói về tác dụng của pháp tánh. “Dọc suốt ba đời, ngang khắp mười phương”, dọc là nói đến ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, một cái nói về thời gian, một cái nói về không gian, ngang khắp mười phương là nói về không gian, trọn khắp thời gian và không gian là nói về tự tánh. Sau đó lại nói với bạn: “Cõi nước Cực Lạc chẳng ở ngoài tâm”, do tự tánh biến ra. “Bách giới thiên như, ta đều sẵn đủ”, đây là nói về toàn thể vũ trụ, thiên như chính là mười như thị được nói trong kinh Pháp Hoa, đại sư Thiên Thai triển khai mười như thị thành thiên như, triển khai mười pháp giới ra thì mỗi pháp giới đều có đủ mười pháp giới, nên thành bách giới. Đây là nói tới vô lượng vô biên thế giới trong toàn thể vũ trụ, tám chữ này đã nói hết những điều trong phẩm Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Trụ của kinh Hoa Nghiêm, đều là thứ sẵn có trong tự tánh.

Lời kết luận tiếp theo thì bạn sẽ hiểu ngay: “*Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh, cõi tịnh tức tâm ta tịnh*”, nếu hiện nay chúng ta muốn giải quyết vấn đề của địa cầu, cứu địa cầu bằng cách nào? Hai câu này là đủ rồi, tâm chúng ta tịnh thì địa cầu sẽ thanh tịnh, địa cầu thanh tịnh chứng tỏ tâm chúng ta thanh tịnh, bởi vì chúng là một thể, cho nên cảm ứng hết sức nhạy bén. Ngày nay chúng ta phá hoại địa cầu, bạn có phá hoại địa cầu hay không? Có! Ta phá hoại địa cầu khi nào? Mỗi ngày bạn nghĩ đến tham sân si mạn, mỗi ngày nghĩ tổn người lợi mình, vậy thì chính là bạn phá hoại địa cầu. Bạn tự tư tự lợi, làm chuyện danh văn lợi dưỡng, tham cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần, những thứ này đều là sai lầm, tâm hạnh bất thiện tức là đang phá hoại địa cầu. Nói gần hơn một chút, bạn phá hoại thân thể của chính mình, thân thể này là vũ trụ nhỏ, bên ngoài là vũ trụ lớn, tư tưởng bất thiện khiến thân thể bạn không khỏe mạnh, thật vậy, không giả chút nào. Thân thể con người là một cỗ máy, nếu bạn biết quý trọng cỗ máy ấy thì có thể sử dụng được bao lâu? Trước kia thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam nói với tôi, thầy tinh thông Trung y, y học rất cao minh, thầy nói với tôi, tôi thiếu sẽ sử dụng 200 năm. Bạn không sống tới 200 năm là do chính mình đã làm hỏng thân thể. Do vậy chúng ta thấy đạo lý này trong kinh Phật, tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh, nếu chúng ta dùng tâm thanh tịnh thì chắc chắn thân thể này sống đến 200 tuổi, còn có thể nhiều hơn nữa, Trung Quốc có ông Bành Tổ sống 800 tuổi. Người thông thường chúng ta không dám tin chuyện ấy, có phải là truyền thuyết hay không? Nếu dựa theo kinh Phật để nói thì có thể xảy ra.

Thích-ca Mâu-ni Phật có một vị đệ tử vẫn còn ở thế gian, chưa nhập diệt, là ai vậy? Tôn giả Đại Ca Diếp. Ngài phải đợi Bồ-tát Di-lặc đến thế gian này thị hiện thành Phật, đem y bát của Phật Thích-ca Mâu-ni trao cho Phật Di-lặc, ngài làm đại biểu, nên phải lưu lại thân thể ở thế gian. Phải lưu lại bao nhiêu năm? Phải lưu lại mấy chục ức năm. Có thể hay chăng? Có thể, hết thấy pháp từ tâm tướng sanh. Nhìn từ đây thì ông Bành Tô thọ 800 tuổi quá dễ, có vấn đề gì đâu? Không thành vấn đề. Vì vậy, thọ mạng của chúng ta dài hay ngắn do chính tay ta thao túng, không do người khác, phải biết điều gì? Tâm thanh tịnh là quan trọng, tâm thanh tịnh không được có ô nhiễm. Nghĩa là nhất định phải buông xuống vọng tưởng, chấp trước, đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian không chấp trước nữa, vậy tâm thanh tịnh hiện tiền; không còn phân biệt nữa thì tâm bình đẳng hiện tiền. Có phân biệt sẽ không bình đẳng, có chấp trước sẽ không thanh tịnh. Tựa đề kinh là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, thật sự đạt tới thanh tịnh, bình đẳng thì tự nhiên có giác, tự nhiên khai ngộ! Đây là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cho nên, khởi tâm động niệm của chúng ta có quan hệ mật thiết với thân thể của chúng ta, cũng có quan hệ mật thiết với hoàn cảnh của chúng ta, với núi sông đất đai, biết được mối quan hệ này, biết được chân tướng sự thật này thì chúng ta hiểu, chúng ta có thể cứu địa cầu này, có thể hóa giải tai nạn này, phương pháp chính là dùng thanh tịnh, bình đẳng, giác. Bản thân phải hết lòng học tập, còn phải nói cho người khác nghe, vì sao vậy? Người khác có cộng nghiệp với chúng ta, nếu nhiều người có tâm thanh tịnh, bình đẳng thì tai nạn sẽ không xảy ra, sẽ không có nữa. Thế nên người giác ngộ, sau khi giác ngộ chỉ có một sứ mệnh là dạy học, giúp người chưa giác ngộ, giúp họ giác ngộ, chính là việc này, ngoài việc này ra thì không có việc gì khác.

“*Làm gì có pháp nào ở ngoài tâm ta*”, tổ sư đại đức thường nói “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm đó là tự tánh, không có một pháp nào ở ngoài tâm của bạn. “*Những điều được nói trong kinh này trực tiếp hiển lộ bốn tâm, phô bày trọn vẹn tự tánh. Ngay tướng chính là đạo, không gì chẳng phải thật tướng*”, mấy câu này nói rất hay. Đức Phật nói kinh Vô Lượng Thọ, nói ra bộ kinh này, tổ sư đại đức thời xưa đã giới thiệu cho chúng ta: năm xưa khi Thế Tôn tại thế, ngài đã nhiều lần tuyên giảng bộ kinh này. Hết thấy các kinh thì đức Phật chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai, riêng kinh Vô Lượng Thọ được giảng rất nhiều lần, hiện nay có dấu vết cho thấy tối thiểu kinh này được giảng ba lần, ít nhất đã giảng ba lần. Kinh Vô Lượng Thọ từ đời Hán tới đời Tống, trong 800 năm ấy, tổng cộng được phiên dịch mười hai lần, tức là vốn có mười hai bản dịch. Rất đáng tiếc trong

mười hai bản dịch này thì có bảy bản bị thất truyền, trong mục lục của Đại tạng kinh thì có, thế nhưng không có kinh, thất truyền bảy bản, còn giữ được năm bản, năm bản này trong Đại tạng kinh đều có. Nội dung trong năm bản này sự không khớp nhau rất lớn, nếu chỉ có một bản gốc thì không thể có khác nhau lớn như vậy, mà phải là giống nhiều khác ít. Bạn nói kinh Kim Cang có sáu bản dịch khác nhau, bạn hãy xem kỹ trong Đại tạng kinh, sáu bản ấy là giống nhiều khác ít. Trong kinh Vô Lượng Thọ, phần quan trọng nhất chính là bốn nguyện, lời phát nguyện của A-di-đà Phật, hiện nay trong năm bản ấy, có hai bản ghi 48 nguyện, có hai bản ghi 24 nguyện, bản dịch cuối cùng vào thời Tống ghi 36 nguyện, khi phiên dịch chắc chắn không thể có loại sai lầm này được. Thế nên cổ đại đức dựa vào điều này mà phán đoán, Phật đã giảng tối thiểu ba lần. Tuy không xem được bảy bản thất truyền, nhưng điều này đã chứng tỏ kinh này được tuyên giảng nhiều lần. Tuyên giảng nhiều lần là nhất định có dụng ý, đó chính là pháp môn này quá quan trọng! Pháp môn này thật sự lợi ích chúng sanh, cũng có thể nói là trong hết thảy các kinh mà Thế Tôn nói trong 49 năm, kinh này quan trọng nhất, thế nên đức Phật tuyên giảng nhiều lần.

Nếu chúng ta có thể hiểu “ngay tướng chính là đạo, không gì chẳng phải thật tướng”, vậy đây là cảnh giới gì? Sơ trụ trong Viên giáo, Sơ địa trong Biệt giáo, sẽ vào cảnh giới này. Tướng là gì? Hiện tượng, chúng ta từ ngay hiện tượng này liền hiểu được đây là tự tánh, tướng này là do tự tánh biến ra. Cổ nhân nói “dùng vàng làm đồ vật, vật nào cũng là vàng”, thấy các đồ vật liền biết chúng là vàng, vàng và đồ vật là một thể, không thể tách rời. Tánh ở đâu? Chúng ta xem ngữ lục của Thiền tông, tuy xem không hiểu, thấy lão hòa thượng trắc nghiệm học trò, học trò đã khai ngộ, ngộ rồi thì thế nào, có dáng vẻ ra sao? Thuận tay lấy một thứ để thí dụ, không sai, học trò thật sự đã giác ngộ. Không lấy vật gì, thò ra một ngón tay cũng được, ngay tướng chính là đạo, thầy bèn ấn chứng cho học trò, người này thật sự khai ngộ, thật sự khế nhập, chính ngay trước mắt, không rời khỏi khoảnh khắc hiện tại, không gì chẳng phải là thật tướng. Thật sự ngộ nhập thì tâm thái hoàn toàn khác biệt, không có phiền não. Thừa quý vị, đoạn vô minh phiền não thì mới kiến tánh, không đoạn thì không thể kiến tánh. Đoạn vô minh phiền não rồi, bạn liền biết được phân biệt lẫn chấp trước đều không có, từ vô minh sanh ra phân biệt, từ phân biệt sanh ra chấp trước. Đã đoạn cội rễ thì toàn bộ cành lá đều không còn, sanh ra điều gì? Sanh ra trí tuệ, trí tuệ viên mãn. Người thật sự kiến tánh, bất luận hỏi họ vấn đề gì, họ đều có thể nói rõ ràng sáng tỏ với bạn. Họ không học, họ không cần phải học, vì sao vậy? Họ không rời tự tánh, cho nên trí tuệ, thần thông, đạo lực hiện ra viên mãn. Vừa khai

ngộ thì bình đẳng với thầy, thầy liền nói với họ: “Ông như thế, ta cũng như thế”, bình đẳng! Tánh đức hoàn toàn lưu lộ thì không có tăng giảm, cho nên Phật hiện tại giống như cổ Phật tái lai.

Đại sư Thanh Lương khi giảng tựa đề kinh Tứ Thập Hoa Nghiêm đã nói một câu: Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết pháp trong 49 năm, hết thầy các kinh mà ngài nói đều là cổ Phật nói, Phật Thích-ca không thêm một chữ vào kinh của cổ Phật. Chúng ta có thể tin hay không? Trước đức Phật Thích-ca, không nghe nói tới một vị nào, về sau Phật nói với chúng ta, ngài là vị Phật thứ tư trong Hiền kiếp. Nhưng thời gian mỗi vị Phật xuất thế rất ngắn, thời gian không có Phật rất dài, sao cổ Phật có thể nói được? Ngài kiến tánh, cổ Phật cũng kiến tánh, kiến tánh thì mỗi vị Phật nói như nhau, nếu đã như nhau thì bạn có thể nói những lời mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói chính là lời cổ Phật nói; cũng có thể nói như thế này, những gì cổ Phật đã nói chính là lời của Thích-ca Mâu-ni Phật, các ngài là một, không phải hai. Mê rồi mới có một hai, khi ngộ thì không còn nữa. Tướng biểu hiện ra rất hay, tướng biểu hiện ra đã trở về tánh đức, không có chính mình, như Không lão phu tử đã biểu pháp cho chúng ta, lẽ nào ngài không phải là Phật Bồ-tát! “Thuật lại mà không sáng tác, tin tưởng và ưa thích lời người xưa”, ngài khai ngộ, cổ nhân cũng khai ngộ, những thứ của cổ nhân chính là của ngài, những thứ của ngài cũng là của cổ nhân. Ngài không nói của chính mình, ngài nói hết thầy những thứ của mình toàn là của cổ nhân, phá trừ tâm ngạo mạn của chúng sanh, dụng ý này quá tuyệt vời. Dụng ý này có công đức chân thật, hiện thân thuyết pháp. Chúng sanh không buông xuống được những phiền não tham sân si mạn này, Thế Tôn thị hiện thái độ ấy cho chúng ta thấy. Những gì Không tử giảng cho chúng ta, nếu chúng ta hiểu ý ngài thì phải cảm ơn, ngài chỉ dạy chúng ta, khiến cho chúng ta triệt để buông xuống tham sân si mạn, chính mình khiêm hạ, tôn trọng người khác, mình và người không hai. Từ trong khiêm hạ mới hiển lộ tánh đức; từ trong lễ tán hiển lộ đức hạnh của tự tánh, trí tuệ chân thật. Các ngài hiện thân thuyết pháp nhằm dạy chúng ta, chúng ta phải thể hội được.

Tiếp theo: “*Như Di-đà Yếu Giải nói: thật tướng không hai, mà cũng chẳng phải không hai*”, không hai là nói theo thể, chẳng phải không hai là nói theo tác dụng. “*Vì vậy, toàn bộ thể ấy làm y báo, chánh báo; làm pháp thân, báo thân; làm tự, làm tha; cho đến người nói, pháp được nói; người hóa độ, chúng sanh được hóa độ; người tin tưởng, pháp được tin tưởng; người phát nguyện, điều được phát nguyện; người trì, pháp được trì; người sanh về; cõi nước được sanh về; người khen ngợi,*

cái được khen ngợi, không gì chẳng được chánh án thật tướng in vào”. Hai câu đầu nói nhiều ngàn ấy, thật tướng không hai, mà cũng chẳng phải không hai; cho nên “toàn bộ thể ấy” tức là toàn bộ thể, biến hiện ra những gì? Biến hiện ra y báo hoặc chánh báo. Đối với y chánh ở đây, chúng ta nhất định phải có khái niệm rất rõ ràng, chánh báo là gì? Chánh báo là chính mình, y báo là hoàn cảnh sống của chúng ta. Thế nên quý vị nhất định phải hiểu chánh báo, nếu bạn nói chánh báo là hết thấy mọi người, vậy thì sai rồi. Chánh báo là chính mình, là một người, ngoài ta ra đều là hoàn cảnh sống, những người khác là hoàn cảnh nhân sự của ta. Trong hoàn cảnh có hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh tự nhiên, hoàn toàn thuộc về hoàn cảnh, hoàn cảnh đều là y báo, chánh báo chỉ có một mình ta. Thân Thích-ca Mâu-ni Phật là chánh báo của ngài, thân ta là chánh báo của ta. Nếu nói theo phía ta thì Thích-ca Mâu-ni Phật là y báo của ta, nói theo phía Thích-ca Mâu-ni Phật thì chúng ta là y báo của ngài, cho nên phải hiểu rõ quan niệm này, chánh báo là chính mình. “Làm pháp thân, báo thân”, đây là nói về pháp thân và báo thân; “làm tự làm tha”, bất luận thế nào, đều là một tự tánh, hoàn toàn do một tự tánh biến hiện. Giống như gì? Giống như y báo và chánh báo hiện ra trong mộng. Điều này không dễ hiểu, làm sao tự tánh của ta biến hiện ra được? Làm sao ta lại có thể biến hiện ra người khác? Biến hiện ra người nhiều như vậy? Trong những người ấy còn có oan gia đối đầu, còn có những người chẳng muốn sống cùng, vì sao có chuyện này? Giống như nằm mộng, bạn xem nằm mộng, có lần nào nằm mộng mà không có chính mình? Bạn có thể tìm được lần nào nằm mộng mà không có chính mình hay không? Không có chính mình thì sẽ không nằm mộng. Trong mộng nhất định có chính mình, bạn mộng thấy rất nhiều người, mộng thấy núi sông đất đai, đó đều là y báo, người thông thường chúng ta đều có kinh nghiệm này, đây là tâm ý thức khởi tác dụng. Thế giới hiện tiền của chúng ta là do tự tánh khởi tác dụng, thật ra trong mộng vẫn không rời khỏi tự tánh, truy cứu căn nguyên vẫn là do tự tánh, hết thấy đều do tự tánh hiện.

Tiếp theo nói “người nói, pháp được nói”, người nói pháp chính là Phật, pháp được nói là kinh điển; người có thể độ chúng sanh là Phật Bồ-tát, người được độ là hết thấy chúng sanh. Người tin tưởng, pháp được tin tưởng là chính mình, người phát nguyện, điều được phát nguyện cũng là chính mình, chính mình phát nguyện là người phát nguyện, chúng ta mong muốn nguyện của mình được thỏa mãn. Những điều tiếp theo đều có năng và sở, năng và sở là một, không phải hai, không hai chính là thật tướng. Câu cuối cùng, “không gì chẳng được chánh án thật tướng in vào”. Cho nên nhất định phải hiểu cho cặn kẽ, Phật nói những lời này, mỗi câu đều là lời chân

thật, mỗi câu đều nói về thật tướng các pháp. Nếu chúng ta nhận biết, khẳng định những điều ấy thì tâm bạn sẽ định, trong tâm sẽ không khởi tâm động niệm, bạn liền khế nhập cảnh giới. Tuy việc không khởi tâm, không động niệm quá sâu, chúng ta không làm được, nhưng đó là sự thật, vậy chúng ta làm từ chỗ cạn, tức là không chấp trước, không phân biệt, chấp trước là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chúng ta hạ công phu vào hai chỗ này, thấy sắc, nghe tiếng không chấp trước, không phân biệt. Bạn tu điều gì? Không chấp trước là tu tâm thanh tịnh, không phân biệt là tu tâm bình đẳng, bạn thật sự đang học. Lại nói với bạn, đây gọi là thật sự niệm Phật, chẳng phải là bạn muốn cầu sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc hay sao? Bạn niệm Phật có phân biệt, có chấp trước, cũng tốt, mang nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc; nếu bạn không chấp trước, niệm Phật sẽ vãng sanh vào cõi Phương tiện hữu dư; nếu bạn không phân biệt, chúc mừng bạn, bạn tới thế giới Cực Lạc sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm. Vì sao vậy? Bạn bình đẳng, tâm bình đẳng là cõi Thật báo, tâm thanh tịnh là Tịnh độ, Tịnh độ này là tứ thánh pháp giới, còn gọi là cõi Phương tiện hữu dư. Phân biệt và chấp trước đều có, tâm bạn vẫn chưa thanh tịnh, vẫn có thể vãng sanh, pháp môn này quá thù thắng, cho nên trùm khắp ba căn, thâm nhiếp lợi căn lẫn độn căn, vạn người tu vạn người đi.

Đoạn phiền não quả thật không dễ dàng, đến cõi Phạm thánh đồng cư bằng cách nào? Đối với cõi Phạm thánh đồng cư, một câu Phật hiệu có thể không chế được phân biệt, chấp trước, giống như đá đề cỏ, đề xuống được, nó vẫn có, chưa đoạn, nhưng nó không khởi tác dụng, vậy thì được. Vào lúc nào? Một niệm khi vãng sanh, một niệm cuối cùng là một câu Phật hiệu, trong tâm bạn vẫn là một câu Phật hiệu, không có ý niệm nào khác thì bạn vãng sanh. Trong một niệm cuối cùng, nếu bạn nghĩ tới chuyện khác, bạn liền trở về lục đạo, không thể vãng sanh. Chân tướng sự thật này hết sức quan trọng, nếu bạn không hiểu rõ thì sẽ luống uổng một đời này, nhất định phải hiểu rõ ràng. Niệm Phật lúc bình thường là gì? Lúc bình thường giống như luyện binh, một niệm lâm chung là giao chiến. Cho nên rất nhiều người bình thường niệm Phật rất tốt, niệm cả đời, nhưng khi lâm chung thì không xong, họ còn vương mắc chưa buông được, tôi đã thấy rồi. Lúc tôi mới xuất gia, tại chùa Lâm Tế, Viên Sơn, Đài Bắc, có một lão cư sĩ lớn tuổi hơn tôi, học Phật lâu hơn tôi. Trong chùa ấy có hội niệm Phật, ông làm duy-na, dẫn chúng niệm Phật, tới cuối cùng thì ông không vãng sanh. Khi lâm chung, mọi người trợ niệm cho ông, ông bảo mọi người: “Mọi người đừng niệm Phật tiễn tôi, tôi không thích”, lại luân hồi rồi! Đến

lúc ấy chính mình không thể làm chủ, tập khí phiền não vô minh quá nặng, cũng như chúng tôi thường nói là không buông xuống được! Vì thế, buông xuống là hiện nay phải buông xuống, đừng đợi ngày mai hay năm sau, nếu không sẽ phiền phức lớn. Chúng tôi bình thường rất tôn kính lão cư sĩ ấy, ông niệm Phật rất giỏi, bạn xem ông có thể làm duy-na dẫn chúng, nhưng bước cuối cùng ông không làm được, không thật sự buông xuống. Do vậy, *“từ những điều trên có thể thấy, toàn bộ kinh nằm trọn trong thật tướng”*, nằm trọn có nghĩa là hoàn toàn, hoàn mỹ, hoàn chỉnh, toàn bộ từng câu từng chữ trong kinh đều ở trong thật tướng, lời này là thật. *“Cho nên nói, lấy thật tướng làm thể tánh của kinh này”*, nói những điều này không có gì khác, khiến cho chúng ta tin tưởng Phật nói bộ kinh này có căn cứ lý luận, không phải là tùy tiện nói. Toàn bộ từ trong tự tánh tự nhiên lưu lộ ra, nói như vậy cũng hợp lý.

Đoạn cuối cùng là nêu kinh văn trong kinh này để chứng minh: *“Hơn nữa, phẩm Đức Tuân Phổ Hiền trong kinh này có nói: khai hóa, hiển thị bến bờ chân thật”*, bến bờ chân thật chính là tự tánh; khai thị, giáo hóa chúng sanh, hiển thị bến bờ chân thật. *“Phẩm Đại Giáo DUYÊN Khởi nói: muốn cứu vớt quần sanh, ban cho lợi ích chân thật”*, đức Phật nói kinh này, quần sanh là hết thảy chúng sanh, Phật giúp hết thảy chúng sanh, giúp họ lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui nói đến chỗ rốt ráo, nếu bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi thì không cách nào thật sự lìa khổ. Tôi giúp bạn sanh lên trời, sau khi bạn hưởng hết phước trời thì vẫn phải đọa lạc, đó không phải là rốt ráo; giúp bạn thoát khỏi lục đạo luân hồi, bạn không ra khỏi mười pháp giới thì không đạt được niềm vui thật sự. Cho nên Phật giúp chúng sanh, thật sự chỉ có một mục tiêu, giúp bạn ra khỏi mười pháp giới, vãng sanh đến nhất chân pháp giới, vấn đề này mới thực sự được giải quyết. Cõi Thật báo trang nghiêm cũng gọi là nhất chân pháp giới, cư dân nơi ấy không những không có phân biệt, chấp trước, ngay cả khởi tâm động niệm cũng đều không có, đó là thế giới gì? Thế giới Phật. Đến thế giới ấy thì đều thật sự thành Phật, không khởi tâm, không động niệm, họ có thể cảm ứng đạo giao với hết thảy chúng sanh tận hư không khắp pháp giới. Cảm ứng đạo giao, họ có khởi tâm động niệm hay không? Không có. Không khởi tâm động niệm thì sao có thể cảm ứng đạo giao? Lúc chúng tôi mới học Phật có nghi hoặc này, nghi hoặc suốt mấy chục năm, chúng tôi đến thỉnh giáo các vị lão hòa thượng, đại đức, họ cũng không giảng rõ ràng. Học tập vài chục năm mới từ từ thông hiểu, đó là vì tánh đức trong tự tánh không thể nghĩ bàn. Tánh đức là Thường tịch quang, trong ấy cái gì cũng đều không có, chính là năm câu mà đại sư Huệ Năng nói: *“nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”*, câu này đã nói rõ ràng, nhưng trước kia chúng tôi

không hiểu, nghe không hiểu ý nghĩa câu này, trong tự tánh thứ gì cũng đầy đủ, không có gì khiếm khuyết, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới thủy đều ở trong đó, nhưng nó không hiển lộ. Giống như màn hình tivi, chúng ta không mở máy thì chỉ thấy một màn hình, trong ấy thứ gì cũng không có. Lúc này bạn không thể nói nó không có, bạn vừa nhấn nút, chẳng phải là hình ảnh liền xuất hiện hay sao? Nó ở trong cảnh giới ấy, cho nên thứ gì cũng đều không có.

Khi ứng thì Phật Bồ-tát có thể hiện ra hay không? Khi ứng thì sẽ hiện. Hiện như thế nào? Cảm ứng. Ai nhấn nút? Người cảm nhấn nút, Phật Bồ-tát liền tự nhiên ứng, các ngài không khởi tâm động niệm. Người cảm cầu Phật Bồ-tát gia hộ, cho nên một niệm tâm ấy là cảm, khi các ngài ứng thì không có tâm. Giống với thí dụ hiện nay của chúng ta, nói thật ra thì chỉ có thể thí dụ tương tự, không cách nào thí dụ chính xác được, không làm được. Giống như làm thí nghiệm nước, nước là khoáng vật, chúng ta đối với nước khởi lên ý niệm: “tôi thích bạn, tôi yêu bạn”, nước tiếp nhận, phản ứng bằng cách kết tinh rất xinh đẹp cho chúng ta thấy. Chúng ta truyền cho nó một ý niệm khác: “tôi chán ghét bạn, tôi hận bạn”, nó truyền tin tức trở lại bằng cách kết tinh rất xấu xí cho bạn thấy. Nó có khởi tâm động niệm hay không? Nước có khởi tâm động niệm hay không? Không có, vì sao nó hiểu? Năm xưa, đức Phật đã dùng chuông trống làm thí dụ, ngài nói bạn gõ chuông, bạn cố ý gõ chuông, nó sẽ ngân vang, bạn gõ mạnh, âm thanh sẽ to; gõ nhẹ, âm thanh nhỏ, chuông có khởi tâm động niệm hay không? Nó có phân biệt, chấp trước hay không? Tự tánh cảm ứng giống như chuông trống, nó quả thật không khởi tâm động niệm, không có phân biệt, chấp trước, gõ mạnh kêu to, gõ nhẹ kêu nhỏ, thật sự không khởi tâm động niệm. Vì sao? Đạo lý này chính là bởi vì trong tự tánh có thấy nghe hay biết, nó là không sanh không diệt. Thọ tướng hành thức có sanh diệt, hễ mê thì từ tự tánh biến thành a-lại-da, liền có thọ tướng hành thức. Tương lai khi chuyển thức thành trí thì thọ tướng hành thức sẽ không có; sắc thọ tướng hành thức đều không có, chính là trở về tự tánh. Điều này quả thật không dễ hiểu lắm, nhưng nó là chân tướng sự thật, các tướng được hiện toàn là tướng hư ảo, nhất định đừng cho nó là thật, cho nó là thật thì bạn sai rồi, coi nó là thật thì sao? Coi là thật thì tạo nghiệp, nghiệp có nhiễm nghiệp, có tịnh nghiệp, có thiện nghiệp, có ác nghiệp, quả báo không như nhau. Cho nên đối với hết thảy chúng sanh, đúng là đức Phật đã ban cho hết thảy chúng sanh lợi ích chân thật, chân thật là gì? Khiến bạn minh tâm kiến tánh, khiến bạn trở về tự tánh.

Trong phẩm Tích Công Lũy Đức có một câu thế này: “Trụ trí tuệ chân thật, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ”. Ở đây nêu ra rất hay, nói ra ba thứ chân thật: bền bờ chân thật, lợi ích chân thật, trụ trí tuệ chân thật, nói đến ba thứ chân thật. Chỉ có trụ trong trí tuệ chân thật thì mới có thể dũng mãnh tinh tấn, trí tuệ chân thật là gì? Chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói. Kinh Vô Lượng Thọ dạy bạn phương pháp “nhất hướng chuyên niệm”, dạy chúng ta phương pháp tu học để trở về tự tánh, phương pháp đại triệt đại ngộ, phương pháp thoát khỏi lục đạo, mười pháp giới, phương pháp vãng sanh cõi Thật báo trang nghiêm, chính là tám chữ “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”. Người thật làm thì như đại sư Liên Trì nói: “Tam tạng mười hai bộ, nhường cho người khác ngộ”. Hiện nay ta hiểu rõ, hiểu được ý nghĩa thật sự của Thế Tôn, đó là nghĩa lý chân thật, ta không còn chuốc lấy những phiền phức ấy nữa, đây là trụ trí tuệ chân thật. Bao lâu thì có thể thành công? Tối đa là ba năm, thật vậy, không giả chút nào, ba năm thì bạn có thể đắc niệm Phật tam-muội, bạn liền có thể vãng sanh. Những chứng minh ở trong Vãng Sanh Truyện, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, bạn hãy xem đi, người trong ấy gần như quá nửa là ba năm vãng sanh. Thế nên trước đây có một pháp sư hỏi tôi, vị này cũng đã mất, là pháp sư Đức Dung, hình như đã qua đời không ít năm, tuổi tác cũng xấp xỉ tôi, thầy từng hỏi tôi vấn đề này. Thầy nói: “Có phải những người được nói trong Vãng Sanh Truyện thọ mạng chỉ còn vừa đúng ba năm, sau ba năm, thọ mạng hết nên họ ra đi?” Tôi nghe câu hỏi này, không cho đó là phải, làm gì có chuyện trùng khớp như vậy? Hai, ba người có lẽ còn có thể, chứ đông như thế, mấy trăm người, chuyện ấy không thể xảy ra. Vậy sao họ niệm ba năm thì vãng sanh? Chắc chắn là sau ba năm, họ đã đạt công phu thành phiền, họ không cần thọ mạng nữa. Công phu thành phiền tốt, chúng ta có thể chia công phu thành phiền thành ba bậc chín phẩm, công phu thượng phẩm thì vãng sanh tự tại, muốn đi liền đi, ta có thọ mạng nhưng không cần, ta đến thế giới Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật, đến bên kia để tu hành, họ thật sự đi được.

Mấy năm trước có cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyến, ba mươi mấy tuổi, còn rất trẻ, đã làm thí nghiệm, bẻ quan niệm Phật ba năm, xem thử có thể vãng sanh hay không? Anh niệm hai năm mười tháng, còn hai tháng nữa mới viên mãn, mà đã ra đi, thật sự không giả tí nào, không cần thọ mạng nữa, thế gian này quá khổ. Độ chúng sanh như thế nào? Sự biểu diễn ấy của anh chính là độ chúng sanh, anh không dùng ngôn giáo, mà dùng thân giáo, làm ra tấm gương cho bạn xem, trong tam chuyển pháp luân thì cách này gọi là thị chuyên, thị hiện ra tấm gương cho bạn

thấy, là thật, không phải giả. Những trường hợp như vậy quá nhiều, đây là trụ trí tuệ chân thật, thâm nhập một môn. Đạt được công phu này, tam-muội là định, chắc chắn định sanh trí tuệ, trí tuệ sanh từ tâm thanh tịnh, tâm không thanh tịnh sẽ sanh phiền não, tâm thanh tịnh thì sanh trí tuệ. Trong Tịnh tông, khi đạt được công phu như thế, một là vãng sanh thế giới Cực Lạc, hai là ở lại thế giới này độ chúng sanh. Ở lại thế giới này cũng có nghĩa là họ có nhiệm vụ, mang thêm mấy người nữa đến thế giới Cực Lạc. Chính mình vãng sanh thì lúc nào cũng đều có thể đi, đến đi tự do, muốn đi lúc nào thì đi lúc ấy, không vướng mắc chút nào. Họ trụ ở thế gian này mới thật sự gọi là chịu khổ thay cho chúng sanh, nếu người ấy không trụ ở thế giới này thì không thể giúp người khác được. Họ trụ ở thế giới này, đúng là bốn đức được nói trong Hoàn Nguyên Quán: “Tùy duyên diệu dụng, oai nghi đúng mực, nhu hòa chất trực, chịu khổ thay chúng sanh”, họ làm những điều này. Chịu khổ thay cho chúng sanh, có phải là thật sự chịu khổ thay cho chúng sanh hay không? Không phải, họ thị hiện ra như vậy. Vì sao? Tâm họ thanh tịnh, họ không có phân biệt, chấp trước, vậy làm sao khổ được! Cho nên trong tâm họ rất tự tại, giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, đều là thị hiện. Thích-ca Mâu-ni Phật ba y một bát, ngủ một đêm dưới cây, ngài vui biết bao! Nhưng chúng ta thấy rất khổ, vì sao vậy? Chúng ta chịu không nổi. Phật có thể chịu được, ngài là thân kim cang bất hoại, cho nên ngài vui ở trong ấy, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Hôm nay lại hết thời gian rồi, ngày mai chúng ta học tập tiếp, hôm nay giảng tới đây.